

Bản án số: 55/2025/HS – ST
Ngày: 26/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH VĨNH L**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hồng Hà.

2. Ông Trần Văn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Kinh Luân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, tỉnh Vĩnh L tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Chí – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- tỉnh Vĩnh L xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST–HS ngày 03 tháng 9 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2025/QĐXXST–HS ngày 12 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày: 10/10/2000; tại BT (nay là tỉnh Vĩnh L); Nơi cư trú: số 214, ấp Lương P, xã Lương P, tỉnh Vĩnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 701/LC-VPCQCSĐT ngày 12/6/2025, kể từ ngày 12/6/2025 đến ngày 05/8/2025.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

+ ***Bị hại:*** Ông Phạm Văn H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1955; CCCD số 083055007888 (có mặt tại phiên tòa);

Nơi cư trú: Khu phố Mỹ An C, phường An H, tỉnh Vĩnh L.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Đoàn Văn Ý, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1977; CCCD số 083077016839 (vắng mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Khu phố Phú Chánh, phường Phú K, tỉnh Vĩnh L.

2. Ông Đặng Túy K, sinh ngày 09 tháng 10 năm: 1961; CCCD số 083061008857. (có mặt tại phiên tòa).

Nơi cư trú: Số 259^E, Khu phố An Thuận B, phường An H, tỉnh Vĩnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Thanh S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài: khoảng 12 giờ 05 phút, ngày 30/3/2025, Sang điều khiển xe mô tô Biển số 63F7 - 8586 đến vườn dừa ở ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT (nay là khu phố An Thuận B, phường An H, tỉnh Vĩnh L) do ông Phạm Văn H, sinh năm 1955, ĐKTT: ấp Mỹ An C, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT (nay là khu phố Mỹ An C, phường An H, tỉnh Vĩnh L) là chủ sở hữu tìm tài sản để chiếm đoạt. Sang đi vào căn chòi trong vườn dừa lấy trộm 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng), 01 xe đẩy (còn gọi là xe rùa) và 172 trái dừa khô còn nguyên vỏ đã hái sẵn. Sau đó, Sang đem 172 trái dừa khô bán cho ông Đặng Túy K, sinh năm 1961, ĐKTT: ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT (nay là khu phố An Thuận B, phường An H, tỉnh Vĩnh L) được số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đem 01 xe tự chế, 01 xe đẩy, bán cho ông Đoàn Văn Ý, sinh năm 1977, ĐKTT: ấp Phú Chánh, xã Phú Hưng, thành phố BT, tỉnh BT (nay là khu phố Phú Chánh, phường Phú K, tỉnh Vĩnh L) được số tiền 330.000 đồng (ba trăm ba mươi nghìn đồng). Sang lấy số tiền nêu trên tiêu xài cá nhân hết.

Hiện trường vụ án xảy ra tại: nhà kho trong vườn dừa của ông Phạm Văn H ở ấp An Thuận B, xã Mỹ Thạnh A, thành phố BT, tỉnh BT, bốn hướng tiếp giáp đất vườn. Nhà kho có kích thước 2,78m x 03m, cửa có kích thước 1,9m x 0,94m, được lợp bằng tôn, xung quanh nhà kho là khu đất trồng dừa. Tại vị trí cách cửa 2m phát hiện 01 ổ khóa bị cắt có kích thước 3,9cm x 3,2cm, có chữ VIỆT HÀN, trên ổ khóa có 01 đoạn kim loại dài 7,5cm.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Do Nguyễn Thanh S giao nộp: 01 xe mô tô, Biển số 63F7 - 8586, nhãn hiệu XIONGSHI, màu vàng - bạc - xám, số máy 152FM00011221, số khung XS110500007157; Giấy đăng ký xe mô tô Số A0147810; 01 áo thun ngắn tay màu đen, tay áo có màu vàng, đen, đỏ; 01 áo khoác tay dài, màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen.

- Do ông Đoàn Văn Ý giao nộp: 01 xe đẩy (còn gọi là xe rùa) kích thước dài 1,37m x ngang 0,60m x cao 0,65m, có sườn bằng sắt, gắn thùng chứa bằng nhựa màu xanh kích thước dài 0,95m x ngang 0,61m x cao 0,3m, phía trước có gắn 01 bánh xe, phía sau có hàn sắt 02 tay cầm và 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng) kích thước dài 2,08m, rộng 0,58m, cao 1,17m, có gắn 02 bánh xe hai bên, phía trước có hàn tay kéo.

- Do ông Đặng Túy K giao nộp: 172 trái dừa khô còn nguyên vỏ.

Tại Kết luận định giá tài sản Số 470/KL-HĐĐG ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố BT, tỉnh BT (nay là tỉnh Vĩnh L) kết luận về trị giá tài sản ngày 30/3/2025 như sau:

- 172 trái (86 cặp) dừa khô trị giá 2.580.000 đồng (15.000 đồng/trái dừa khô);

- 01 xe đẩy (còn gọi là xe rùa) trị giá 200.000 đồng;

- 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng) trị giá 700.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản là 3.480.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Phạm Văn H 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng chứa vật); 01 xe đẩy (xe rùa) và 172 trái (86 cặp) dừa khô.

- Đối với xe mô tô biển số 63F7 - 8586, Sang khai nhận mua lại của một người lạ không rõ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra đã xác minh chủ đăng ký xe là Đinh Thị Hồng Lộc, ĐKTT: 177/3, đường Tết Mậu Thân, Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang (nay là Khu phố 5, phường Đạo Thạnh, tỉnh Đồng Tháp) hiện không có mặt tại địa phương và đi đâu làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 cái áo thun, 01 cái áo khoác và 01 mũ bảo hiểm là tài sản riêng của Nguyễn Thanh S nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xử lý theo luật định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra bị hại Phạm Văn H đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đoàn Văn Ý yêu cầu Nguyễn Thanh S bồi thường số tiền 330.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đặng Túy K yêu cầu Nguyễn Thanh S bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSKV5 ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, phát biểu luận tội, đề nghị như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố.

- *Về hình phạt*: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

- *Về trách nhiệm dân sự*:

Gi nhận quá trình điều tra bị hại Phạm Văn H đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu gì thêm.

Ngày 26/9/2025 bị cáo Nguyễn Thanh S đã bồi thường cho ông Đặng Túy Kiều số tiền 2.500.000 đồng, cho ông Đoàn Văn Ý số tiền 330.000 đồng.

- *Về vật chứng, xử lý vật chứng*:

Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Phạm Văn H 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng chứa vật); 01 xe đẩy (xe rùa) và 172 trái (86 cặp) dừa khô nên đề nghị ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 63F7 - 8586 chưa tìm được chủ sở hữu nên tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo quy định.

Đối với 01 cái áo thun, 01 cái áo khoác và 01 mũ bảo hiểm là tài sản riêng của Nguyễn Thanh S, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thanh S tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Bị hại là ông Phạm Văn H trình bày: Bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội của mình, tài sản bị cáo trộm cắp ông đã nhận lại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đặng Túy K trình bày:

Bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 2.500.000 đồng. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo mức thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Vĩnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ trực tiếp như: Biên bản thực nghiệm điều tra, Biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản kết luận định giá tài sản...Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã đủ cơ sở kết luận rằng: Vào khoảng 12 giờ 05 phút ngày 30/3/2025 tại nhà kho trong vườn dừa của ông Phạm Văn H thuộc Khu phố Mỹ An C, phường An H, tỉnh Vĩnh L, bị cáo Nguyễn Thanh S đã có hành vi lén lút lấy trộm của ông Phạm Văn H 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng) giá trị 700.000 đồng, 01 xe đẩy (còn gọi là xe rùa) giá trị 200.000 đồng và 172 trái dừa khô còn nguyên vỏ đã hái sẵn giá trị 2.580.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.480.000 đồng.

Do đó, bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Tuy nhiên, xuất phát từ bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần phải lao động, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy trước hậu quả nhưng vẫn cố ý phạm tội, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân của bị cáo: có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bác ruột của bị cáo có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba và là Liệt sỹ. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ.

Nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thanh S có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng về quyền sở hữu tài sản của người khác và sửa chữa những sai lầm để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Việc cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự và Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và qua đó cũng thể hiện được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo trong vụ án này.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh S đã bồi thường thiệt hại xong cho ông Đoàn Văn Ý số tiền 330.000 đồng và bồi thường thiệt hại cho ông Đặng Túy K số tiền 2.500.000 đồng.

[9] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là bị hại Phạm Văn H 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng chứa vật); 01 xe đẩy (xe rùa) và 172 trái (86 cặp) dừa khô nên ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 63F7 - 8586 chưa tìm được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ và Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L tiếp tục truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 cái áo thun, 01 cái áo khoác và 01 mũ bảo hiểm là tài sản riêng của Nguyễn Thanh S, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đối với ông Đoàn Văn Ý khi nhận mua 01 xe đẩy (còn gọi là xe rùa), 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng) từ bị cáo Sang, ông Ý không hứa hẹn, bàn bạc trước với Sang là sẽ mua tài sản do Sang phạm tội mà có, ông Ý không biết xe đẩy và xe tự chế do Sang trộm cắp mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Ý về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự vai trò đồng phạm hoặc tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Đối với ông Đặng Túy K khi nhận mua 172 trái dừa khô còn nguyên vỏ từ bị cáo Sang, ông Kiều không hứa hẹn, bàn bạc trước với Sang là sẽ mua tài sản do Sang phạm tội mà có, ông Kiều không biết dừa khô do Sang trộm cắp mà có, nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Kiều về tội Trộm

cấp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự vai trò đồng phạm hoặc tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[11] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử kết án bị cáo Nguyễn Thanh S về tội: “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; đề nghị hình phạt; về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại; về vật chứng, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân xã Lương P, tỉnh Vĩnh L để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thanh S có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thanh S đã bồi thường xong cho ông Đoàn Văn Ý số tiền 330.000 đồng và cho ông Đặng Túy K số tiền 2.500.000 đồng.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Bị hại Phạm Văn H đã nhận 01 xe tự chế (xe được hàn bằng khung sắt, dạng lồng chứa vật); 01 xe đẩy (xe rùa) và 172 trái (86 cặp) dừa khô nên ghi nhận.

- Trả cho bị cáo Nguyễn Thanh S: 01 cái áo thun, 01 cái áo khoác và 01 mũ bảo hiểm theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/09/2025.

- Đối với xe mô tô biển số 63F7 - 8586 chưa tìm được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ và giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh L tiếp tục truy tìm chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải chịu: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND Khu vực 5 -Vĩnh L;
- VKSND tỉnh Vĩnh L;
- Công an tỉnh Vĩnh L;
- Phòng THA DS khu vực 5-Vĩnh L;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh L (P.KTNV&THA);
- UBND xã Lương P-Vĩnh L;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan